

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 25/3/2021.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Ông Võ Đức Hơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 07/2021/TB-TA ngày 04/02/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 09/2021/TB-TA ngày 04/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 02/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1955;

Có vợ tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 18/8/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

2. Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1990 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà: Dương Thị L, sinh năm 1966;

Có vợ tên: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1992; Có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 15/7/2015, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 26920/QĐ- XPHC, bị cáo Điền nộp phạt vào ngày 16/7/2015.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

3. Lâu Văn Đ (tên gọi khác: Trọc), sinh năm 1999 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lâu Văn H, sinh năm 1966 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1972;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1987 – Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Phong T, sinh năm 1977 – Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 – Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn L, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Ông Lê Minh T, sinh năm 1974 – Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

6. Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1988 – Nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Hải, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

7. Ông Trần Đức T, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1988 – Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng sau Tết Nguyên đán năm 2020, do thấy nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền nên bị cáo Nguyễn Văn H nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc để cho các con bạc chơi nhằm mục đích thu tiền xâu, kiếm lợi nhuận. Thực hiện ý định này, bị cáo H tìm kiếm địa điểm là khu vực “Rừng Dầu” thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để tổ chức đánh bạc. Sau đó, bị cáo H trực tiếp chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc như: chén, bát, các quân vị, bát, bóng đèn, bình ắc quy, nước uống.... Ngoài ra, bị cáo H thuê bị cáo Nguyễn Quý Đ làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc ăn tiền với nhau; bị cáo Lâu Văn Đ làm nhiệm vụ dùng xe mô tô chở các con bạc từ khu vực đường Nguyễn Tri P thuộc xã Tân Bình, thị xã L đến sòng bạc, sau đó có nhiệm vụ canh giới, canh gác sòng bạc từ xa. Việc tổ chức sòng bạc này được các bị cáo H, Đ và Đ tổ chức từ đêm ngày 05/02/2020. Đến ngày 06/02/2020, bị cáo H tiếp tục chuẩn bị chén, bát, quân vị, bát, bóng đèn, bình ắc quy, nước uống... nhằm phục vụ cho việc đánh bạc. Sau đó, H giao nhiệm vụ xóc cái cho bị cáo Đ; bị cáo Đ có nhiệm vụ dùng xe mô tô chở các con bạc đến sòng bạc, sau đó canh giới, canh gác sòng bạc từ xa, nếu có công an thì gọi điện thông báo cho bị cáo H biết. Việc đánh bạc bắt đầu diễn ra từ khoảng 22 giờ ngày 06/02/2020 tại khu vực “Rừng Dầu” thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/02/2020, khi sòng bạc đang diễn ra thì bị lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an thị xã L ập vào bắt giữ 11 đối tượng (gồm: bị cáo H, bị cáo Đ, ông Nguyễn Thành N, ông Vũ Phong T, ông Bùi Ngọc T, ông Nguyễn Đức A, ông Trần Văn L, ông Huỳnh Văn T, ông Lê Minh T, ông Dương Đức Huy H, ông Nguyễn Trung H), thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.900.000 đồng, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ sam cô, các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc như bát, ghế nhựa, bóng đèn, bình

ắc quy, 05 xe mô tô biển kiểm soát 86N1- 4724, 86L1- 9072, 86K8- 0013, 86UA- 3212 và 54F1- 3626. Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt số tiền 59.450.000 đồng và 200 USD, cụ thể: 1. Thu giữ của bị cáo H số tiền 19.450.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 54F1- 3626; 2. Thu giữ của bị cáo Đ 01 xe mô tô biển số 86UA- 3212; 3. Thu giữ của ông Nguyễn Thành N số tiền 5.730.000 đồng; 4. Thu giữ của ông Vũ Phong T số tiền 200.000 đồng; 5. Thu giữ của ông Bùi Ngọc T số tiền 500.000 đồng; 6. Thu giữ của ông Nguyễn Đức A số tiền 70.000 đồng; 7. Thu giữ của ông Huỳnh Văn T số tiền 300.000 đồng; 8. Thu giữ của ông Dương Đức Huy H số tiền 30.000.000 đồng và 200 USD; 9. Thu giữ của ông Nguyễn Trung H số tiền 3.200.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 86K8- 0013. Ngoài ra, khi công an ập vào bắt giữ có nhiều đối tượng chạy thoát, quá trình điều tra, xác định được gồm: Bị cáo Đ, ông Trần Đức Th, ông Nguyễn Đức N.

Về hình thức tổ chức sòng bạc như sau: Sòng bạc chơi với hình thức xóc đĩa (hay còn gọi là chơi chắn, lẻ). Dụng cụ để xóc đĩa gồm 1 đĩa, 1 chén và 04 con vị được cắt hình tròn từ những lá bài tây (01 mặt trắng và 01 mặt màu). Người xóc cái sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn để các con bạc đặt cược. Tuy nhiên, người xóc cái không ăn thua với các con bạc mà các con bạc tự ăn thua với nhau, nhà cái chỉ có vai trò tổ chức để các con bạc chơi với nhau và thu tiền xâu. Tỷ lệ thắng thua giữa các con bạc là 1:1 (tức đặt 1 ăn 1). Quy ước chắn, lẻ như sau: khi mở bát nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt màu hoặc 02 con trắng, 02 con màu là chắn; nếu có 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt màu hoặc 03 con vị mặt màu và 01 con vị mặt trắng là lẻ. Nguyễn Văn H quy định thu tiền xâu như sau: Con bạc nào đặt cược thắng 500.000 đồng thì H thu tiền xâu là 20.000 đồng; thắng 1.000.000 đồng thu tiền xâu 50.000 đồng, thắng 2.000.000 đồng thì thu xâu 100.000 đồng... Trong quá trình đánh bạc từ lúc 22 giờ đến trước khi bị bắt, bị cáo H là người trực tiếp thu tiền xâu và đã thu nhiều lần nhưng số tiền thu xâu cụ thể là bao nhiêu thì bị cáo H không xác định được. Trên cơ sở số tiền xâu thu được, bị cáo H sẽ trả công cho bị cáo Đ và bị cáo Đ từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 đêm hoặc cao hơn.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 03 về việc tách hành vi “Đánh bạc” thuộc vụ án hình sự “Đánh bạc và tổ chức đánh bạc” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 38 ngày 07/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L đã trả lại số tiền 30.000.000 đồng và 200 USD cho ông Dương Đức Huy H; trả lại số tiền 5.730.000 đồng cho ông Nguyễn Thành N; trả lại số tiền 3.200.000 đồng cho Nguyễn Trung H; Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 86N1- 4724, 86K8- 0013, 86UA- 3212 và 54F1- 3626 đã trả lại cho các chủ sở hữu; Đối với chiếc xe mô tô biển số 86L1- 9072, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên đang tạm giữ để xử lý theo quy định; Đối với số tiền 16.900.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 20.520.000 đồng (gồm: số tiền 19.450.000 đồng thu giữ của bị cáo H, số tiền 200.000 đồng thu giữ của ông Vũ Phong T, số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông Bùi Ngọc T, số tiền

70.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Đức A, số tiền 300.000 đồng thu giữ của ông Huỳnh Văn T), 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ sam cô, 01 tấm bạt, 26 cái ghế nhựa, 01 bóng đèn, 01 bình ắc quy hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lầu Văn Đ, về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lầu Văn Đ, đều phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

1. Áp dụng: Điểm d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, mức án tù: 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý Đ, mức án tù: 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

3. Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu Văn , mức án tù: 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ sam cô, 01 tấm bạt, 26 cái ghế nhựa, 01 bóng đèn, 01 bình ắc quy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của ông Vũ Phong T, số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông Bùi Ngọc T, số tiền 300.000 đồng thu giữ của ông Huỳnh Văn T và số tiền 16.900.000 đồng thu trên chiếu bạc

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.450.000 đồng thu giữ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại số tiền 70.000 đồng cho ông Nguyễn Đức A.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quý Đ:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Lầu Văn Đ:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* **Bị cáo Nguyễn Quý Đ nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* **Bị cáo Lầu Văn Đ nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Nguyễn Thành N, ông Vũ Phong T, ông Huỳnh Văn T, ông Trần Văn L, ông Lê Minh T, ông Bùi Ngọc T, ông Trần Đức T, ông Nguyễn Đức N vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lầu Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu

với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng sau Tết Nguyên đán năm 2020, do thấy nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền nên bị cáo Nguyễn Văn H nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc để cho các con bạc chơi nhằm mục đích thu tiền xâu, kiếm lợi nhuận. Thực hiện ý định này, bị cáo H tìm kiếm địa điểm là khu vực “Rừng Dầu” thuộc thôn Tân Lý 2, xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để tổ chức đánh bạc. Sau đó, bị cáo H trực tiếp chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc như: chén, bát, các quân vị, bạc, bóng đèn, bình ắc quy, nước uống.... Ngoài ra, bị cáo H thuê bị cáo Đ làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc ăn tiền với nhau; thuê và phân công bị cáo Đ làm nhiệm vụ dùng xe mô tô chở các con bạc từ khu vực đường Nguyễn Tri P thuộc xã Tân Bình, thị xã L đến sòng bạc, sau đó có nhiệm vụ canh giới, canh gác sòng bạc từ xa. Vào đêm ngày 06/2/2020 và rạng sáng ngày 07/02/2020, các bị cáo H, Đ và Đ đang tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa nhằm thu tiền xâu thì bị lực lượng Công an tỉnh Bình Thuận và Công an thị xã L ập vào bắt giữ, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 16.900.000 đồng và nhiều vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, trực tiếp đứng ra tổ chức đánh bạc trái phép để thu tiền xâu, đồng thời phân công bị cáo Nguyễn Quý Đ làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc ăn tiền với nhau và phân công bị cáo Lâu Văn Đ chở các con bạc đến địa điểm đánh bạc, sau đó canh gác, canh giới; các bị cáo Đ và Đ đã thực hành tích cực theo sự phân công của bị cáo H. Vì vậy, đây là vụ án đồng phạm có tổ chức vì có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo H, Đ và Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Quý Điền và Lâu Văn Đạt về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, vì tổ chức đánh bạc trái phép là một tệ nạn của xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Đ và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo H, Đ và Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo H và bị cáo Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo Đ là lao động chính, hiện đang nuôi con nhỏ.

Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo H, Đ và Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tổ chức đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật

nhưng vì lợi ích, các bị cáo bắt chấp. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Quá trình giải quyết, bị cáo được cho tại ngoại và cũng không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ sam cô, 01 tấm bạt, 26 cái ghế nhựa, 01 bóng đèn, 01 bình ắc quy là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 16.900.000 đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 200.000 đồng thu giữ của ông Vũ Phong T, số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông Bùi Ngọc T, số tiền 300.000 đồng thu giữ của ông Huỳnh Văn T là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 19.450.000 đồng là tài sản bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng để đảm bảo thi hành án nên cần phải tiếp tục tạm giữ; Đối với số tiền 70.000 đồng của ông Nguyễn Đức A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông A.

[9] Đối với hành vi đánh bạc: Do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 11/11/2020 về việc tách hành vi “Đánh bạc” thuộc vụ án hình sự “Đánh bạc và tổ chức đánh bạc” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 38 ngày 07/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét hành vi đánh bạc trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lầu Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lầu Văn Đ, đều phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

a. Căn cứ: Điểm d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (25/3/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

b. Căn cứ: Điểm d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (25/3/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Quý Đ cho UBND xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

c. Căn cứ: Điểm d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lầu Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (25/3/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lầu Văn Đ cho UBND xã Tân Bình, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ sam cô, 01 tấm bạt, 26 cái ghế nhựa, 01 bóng đèn, 01 bình ắc quy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của ông Vũ Phong T, số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông Bùi Ngọc T, số tiền 300.000 đồng thu giữ của ông Huỳnh Văn T và số tiền 16.900.000 đồng thu trên chiếu bạc.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.450.000 đồng thu giữ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại số tiền 70.000 đồng cho ông Nguyễn Đức A.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận ngày 24/12/2020 (biên lai thu tiền số 0001187 ngày 24/12/2020; 01 Ủy nhiệm chi lập ngày 25/12/2020 tại Kho bạc nhà nước thị xã L, số tiền 20.450.000 đồng, đơn vị nhận tiền là Chi cục THADS thị xã L; 01 Ủy nhiệm chi lập ngày 09/3/2021 tại Kho bạc nhà nước thị xã L, số tiền 16.900.000 đồng, đơn vị nhận tiền là Chi cục THADS thị xã L).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Quý Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lâu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quý Đ và Lâu Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**25/3/2021**). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: ông Nguyễn Thành N, ông Vũ Phong T, ông Huỳnh Văn T, ông Trần Văn L, ông Lê Minh T, ông Bùi Ngọc T, ông Trần Đức T, ông Nguyễn Đức N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn